

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số 33/ BKHC/ 2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu- Nhà máy bánh kẹo Hải Châu**

Địa chỉ: Khu Đồng Thủy- thôn Đông Khúc- xã Vĩnh Khúc- huyện Văn Giang- tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: (84- 221) -3788283/3730373 Fax: (84- 221)-3997733/3788008

E-mail: phongkdtthaichau@gmail.com

Mã số chi nhánh : 0100114184-011

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP : 254/2017/NNPTNT-0321. Ngày cấp: 10 tháng 6 năm 2017. Nơi cấp : Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản tỉnh Hưng Yên .

II. Thông tin về sản phẩm :

1. Tên sản phẩm : **Bánh dẻo đậu đỏ**

2. Thành phần : Bột nếp, đường, mạch nha, đậu đỏ, dầu thực vật, hương liệu thực phẩm (hoa bưởi), chất giữ ẩm (420i, 422).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 45 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

- Sản phẩm được đặt trên khay.nhựa chuyên dụng, bao gói bằng túi OPP/PP, PP, PE, bên trong bao có gói bảo quản khôn ăn được. Túi bánh được đóng trong hộp giấy, hoặc hộp gỗ đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Khối lượng tịnh (1 chiếc): 35g, 45g, 50g, 55g, 60g, 65g, 70g, 80g, 85g, 90g, 100g, 110g, 115g, 120g, 130g, 140g, 150g, 160g, 165g, 170g, 180g, 185g, 190g, 200g, 210g, 215g, 220g, 230g, 240g, 250g, 260g, 270g, 280g, 290g, 300g, 310g, 320g, 350g, 360g, 400g, 420g, 450g, 500g.

- Quy cách bao gói (1 hộp): Loại 1 chiếc, loại 2 chiếc, loại 3 chiếc, loại 4 chiếc, loại 5 chiếc, loại 6 chiếc, loại 8 chiếc, loại 9 chiếc, loại 10 chiếc, loại 11 chiếc, loại 12 chiếc .

III. Mẫu nhãn sản phẩm : (có nội dung nhãn dự thảo đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm :

- Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y Tế về thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng chính phủ ban hành về “nhãn hàng hóa”.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2018



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Hồng Thái

14184
HÀNH
CỔ PH
HẢI CH
BÁNH K
CHÂU)
-T. HUNG

Nội dung nhãn dự thảo

- Sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu

Địa chỉ: 15 Mạc Thị Bưởi - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-24) -38621520 /36365592

Fax: (84-24) -38621520/36365594

- Sản xuất tại: Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu)

Địa chỉ: Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: (84-221)-3788283/3730373 Fax: (84-221) -3997733/3788008

- Tên sản phẩm : **Bánh dẻo đậu đỏ**

- Thành phần: Bột nếp, đường, mạch nha, đậu đỏ, dầu thực vật, hương liệu thực phẩm (hoa bưởi), chất giữ ẩm (420i, 422).

- Ngày sản xuất, hạn sử dụng, khối lượng tịnh,: in trên bao bì sản phẩm

- Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn trực tiếp

Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

- Chú ý: Trong bao có chứa gói bảo quản không ăn được

- Hãy giữ sạch đường phố



Số: 1806304/KQKN
Mã số: 1806031-27

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU - NHÀ MÁY BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Địa chỉ: Khu Đồng Thủy, Thôn Đông Khúc, Xã Vĩnh Khúc, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên

Tên mẫu: Bánh dẻo đậu đỏ

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu: 04/06/2018 **Thời gian thử nghiệm:** 04/06 – 09/06/2018

Ngày trả kết quả: 11/06/2018

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11 (*)
02	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 986.15(*)
03	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
04	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 971.21
05	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	4.5x10 ¹	ISO 4833-1:2013(*)
06	Coliforms	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006 (*)
07	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7937:2004(*)
08	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 6888-1:2003(*)
09	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7932:2004(*)
10	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008(*)
11	<i>Escherichia Coli</i>	MPN/g	0	ISO 16649-3:2015

Ghi chú (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005
Chỉ tiêu 06-10 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g
KPH: Không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện

Phụ trách PTN

Nguyễn Kim Liễu



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.

